

Bản án số 74/2018/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông **Đình Duy Quyết**
Ông **Đình Công Hiến**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Như Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSST ngày 09/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Đình Thị K (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1975; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn S và bà Vũ Thị T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại:***

Anh **Đình Văn H**, sinh năm 1988; trú tại thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Chị **Hoàng Thị Thùy L**, sinh năm 1996; trú tại thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị **Đình Thị N**, sinh năm 1975; trú tại Đường 1A, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 20/8/2018, K đi bộ đến nhà anh Đình Văn H và chị Hoàng Thị Thùy L là hàng xóm của K chơi. Khi đến nơi, do vợ

chồng anh H đi vắng nên K ngồi chơi nói chuyện với chị Đinh Thị H, sinh năm 1985 (*chị của anh H*) đang ở nhà. Quá trình ngồi chơi nói chuyện tại phòng khách, lợi dụng lúc chị H đi ra ngoài, K đi vào phòng ngủ của anh H tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào phòng ngủ, K thấy 01 tủ gỗ hai cánh kê sát góc tường phía trong bên trái phòng, tủ không khoá. K mở hai cánh cửa tủ ra, thấy cánh tủ bên phải có hai ngăn, ngăn trên có 01 chiếc túi xách màu sách đen. K mở túi xách màu đen ra, tại ngăn giữa túi có 01 chiếc hộp nhựa hình trái tim màu đỏ, bên trong có 02 nhẫn cưới, 01 nhẫn phụ nữ và 01 dây chuyền đều bằng vàng 10K. K lấy tất cả số tài sản trên ra cầm ở tay trái, chiếc hộp nhựa K để lại trong túi xách màu đen rồi bỏ chiếc túi xách vào vị trí cũ. Tiếp đó, K nhìn thấy tại ngăn tủ bên trái phía dưới có 01 con lợn đất màu đỏ. K đi sang phòng bếp lấy 01 chiếc kéo ở giỏ đựng đĩa thìa, rồi quay lại phòng ngủ của anh H, dùng kéo cho vào lỗ thủng trên thân con lợn đất, bẩy vỡ 01 miếng kích thước (4x5)cm, lấy hết số tiền 1.800.000 đồng trong con lợn cho vào túi quần đang mặc. Sau đó, K lấy miếng vỡ của lợn đất lắp lại, để con lợn vào vị trí cũ, đóng 02 cánh cửa tủ rồi đi về. Ngày 27/8/2018, K mang 02 chiếc nhẫn cưới, 01 dây chuyền trộm cắp của anh Huỳnh đến cửa hàng vàng bạc Hải Dương, quốc lộ 1A, xã G, huyện V, bán cho chị Đinh Thị N, (*là chủ của hàng vàng bạc Hải Dương*) với giá 3.100.000 đồng. Ngày 09/9/2018, K đem chiếc nhẫn còn lại đến bán cho chị N với giá 600.000 đồng. Số tiền trộm cắp và bán vàng, K chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/9/2018, anh Đinh Văn Hu đã trình báo sự việc đến Công an huyện V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác định lại hiện trường và thu giữ tại nhà anh H: 01 túi xách có quai loại túi da màu đen, kích thước (24x11x16) cm; 01 lợn đất sơn màu đỏ, kích thước (30x24x22) cm, trên bề mặt con lợn bị đục một lỗ có đường kính 5,5cm.

Ngày 05/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị 03 chiếc nhẫn, 01 dây chuyền, đều là vàng 10K. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG-HĐ ngày 14/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện V xác định: 03 chiếc nhẫn vàng 10K, 01 dây chuyền vàng 10K trị giá 5.236.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đinh Thị K trộm cắp của anh Đinh Văn H ngày 20/8/2018 là 7.036.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-GV ngày 09/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Đinh Thị K** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại là anh Đinh Văn H và chị Hoàng Thị Thùy L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác nhận những tài sản mà bị cáo K chiếm đoạt và đã nhận

số tiền 7.036.000 đồng do bị cáo K bồi thường, nên anh H và chị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh Thị K** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị K từ 06 tháng đến 09 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Đinh Thị K** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 20/8/2018, Đinh Thị K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và tiền, tổng giá trị là 7.036.000 đồng của anh Đinh Văn H và chị Hoàng Thị Thùy L ở thôn 1, xã G, huyện V, tỉnh N.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Thị K đã nêu trên là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nỗi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mà lại đi trộm cắp kiếm tiền bất chính. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Thị K cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Thị K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Đinh Văn H và chị Hoàng Thị Thùy L đã nhận số tiền 7.036.000 đồng do bị cáo K bồi thường và không yêu

cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi xách có quai loại túi da màu đen, kích thước (24x11x16) cm; 01 lợn đất sơn màu đỏ, kích thước (30x24x22) cm, trên bề mặt bị đục một lỗ có đường kính 5,5cm. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đinh Văn H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại cho anh H là phù hợp.

Đối với 03 chiếc nhẫn vàng 10K, 01 dây chuyền vàng 10K, quá trình điều tra, chị Đinh Thị N (chủ cửa hàng vàng bạc Hải Dương) khai báo đã bán cho khách qua đường, không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Do đó, không có cơ sở để thu hồi.

Đối với chị Đinh Thị N – chủ cửa hàng vàng bạc Hải Dương, là người mua 03 chiếc nhẫn vàng 10K, 01 dây chuyền vàng 10K. Quá trình mua bán, chị N không biết đây là tài sản do Đinh Thị K trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với chị N.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Thị K** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Thị K** 06 (sáu) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 28/11/2018.

Giao bị cáo **Đinh Thị K** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Thị K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Bị cáo; Người bị hại;
 - Người có QLNVLQ;
 - Luật sư, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành